

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị D, đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, phường H, quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Đức T, nơi cư trú: Đường C, phường H, Quận L, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày: Chị và anh Đoàn Đức T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 25 tháng 8 năm 2011, đến nay có 02 con chung là Đoàn Minh

K, sinh ngày 26/8/201X và Đoàn Phương T, sinh ngày 20/02/201Y. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã nhau, thậm chí anh T còn đánh đập chị D. Thêm vào đó, anh T còn ham mê cờ bạc, đi sớm về khuya không quan tâm tới gia đình. Từ đó, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, xa cách, mất đi tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể cải thiện được, từ tháng 9 năm 2016 chị D đã về nhà mẹ đẻ để ở và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Đến nay, chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, tiếp tục cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị D có nguyện vọng được nuôi con Đoàn Phương T và đề nghị giao con Đoàn Minh K cho anh T nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị D nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại các buổi làm việc vào ngày 04/10/2018; ngày 12/10/2018, các buổi hoà giải vào ngày 19/10/2018; ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa ngày 13/11/2018; ngày 28/11/2018 anh T đều vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Chị D và anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng vào năm 2011 và có 02 con chung. Quá trình chung sống, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 09 năm 2016 đến nay. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn anh T; về con chung: Giao con Đoàn Phương T, sinh ngày 20/02/2013 cho chị D nuôi dưỡng; giao con Đoàn Minh K, sinh ngày 26/8/2011 cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận; về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Chị Đào Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Đức T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn; bị đơn cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

[2] Bị đơn anh Đoàn Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị D và anh Đoàn Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 8 năm 2011 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách nên tình cảm vợ chồng xa cách, không còn tiếng nói chung và đã sống ly thân mỗi người một nơi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hoà giải nhưng anh T đều không có mặt; tại phiên toà ngày 13/11/2018 và ngày 28/11/2018 anh T cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, điều đó cho thấy anh T đã không thực sự cố gắng trong việc hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị D và anh T tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống, anh T chơi bời, cờ bạc không quan tâm tới gia đình nên nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã nhau, từ năm 2016 chị D đã về nhà bố mẹ để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó. Do vậy, việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho chị Đào Thị D được ly hôn anh Đoàn Đức T là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, chị D xin được nuôi con Đoàn Phương T, sinh ngày 20/02/2013 và đề nghị giao con Đoàn Minh K, sinh ngày 26/8/2011 cho anh T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu K ở với anh T, cháu T ở với mẹ, hiện các cháu có cuộc sống ổn định nên nguyện vọng của chị D là phù hợp với điều kiện, hành cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị D và anh Đoàn Đức T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Minh K, sinh ngày 26/8/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Đoàn Phương T, sinh ngày 20/02/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị D đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0012761 ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. Hồ Nam, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

